

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc ban hành Kế hoạch phát triển thương mại điện tử
tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2025**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử;

Căn cứ Quyết định 07/QĐ-TTg ngày 02/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 645/QĐ-TTg ngày 15/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 84/TTr-SCT ngày 02/10/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 2. Giao Sở Công Thương theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện Quyết định này; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện cho UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở Công Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Bình Định; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TTTH-CB, K6.



**KT.CHỦ TỊCH
ĐÓNG CHỮ TỊCH**

Nguyễn Phi Long

KẾ HOẠCH

Phát triển thương mại điện tử tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 – 2025

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4157/QĐ-UBND
ngày 07/10/2020 của UBND tỉnh Bình Định)*

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ TỈNH BÌNH ĐỊNH GIAI ĐOẠN 2016-2020

1. Kết quả thực hiện

Sau 5 năm triển khai thực hiện Quyết định số 4924/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh về Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Bình Định giai đoạn 2016-2020, bước đầu đã đạt được một số kết quả tích cực, cụ thể: phổ biến tuyên truyền về lợi ích của thương mại điện tử cho cán bộ quản lý nhà nước và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; ứng dụng công nghệ thông tin trong việc xây dựng các phần mềm dịch vụ công; hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở làng nghề xây dựng website thương mại điện tử, khai thác các tiện ích của dịch vụ Internet trong việc quảng bá thương hiệu sản phẩm,...

Qua đó, nhận thức của doanh nghiệp về lợi ích của việc ứng dụng thương mại điện tử vào hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng được nâng cao, cụ thể: 100% doanh nghiệp địa bàn tỉnh kết nối Internet và sử dụng email thường xuyên, có 82% doanh nghiệp tham gia giao dịch thương mại điện tử, khoảng 62% doanh nghiệp có website riêng và sử dụng phần mềm tác nghiệp phục vụ hoạt động thương mại điện tử. Số lượng doanh nghiệp đặt hàng và nhận đơn hàng trực tuyến tăng lên hàng năm đạt từ 20% - 39% trong tổng đơn hàng giao dịch. Nhờ vậy, chỉ số thương mại điện tử của Bình Định luôn được xếp ở mức khá.

Theo khảo sát của Hiệp hội Thương mại điện tử Việt Nam, chỉ số xếp hạng thương mại điện tử của Bình Định liên tục tăng trong các năm, cụ thể: năm 2017 đạt 29,9 điểm, năm 2018 đạt 36,8 điểm, năm 2019 đạt 41,7 điểm, năm 2020 đạt 42,4 điểm, được xếp hạng 20/55 tỉnh, thành tham gia khảo sát thương mại điện tử trong cả nước (Nguồn số liệu: <http://ebi.vecom.vn/>).

2. Kết quả thực hiện các mục tiêu giai đoạn 2016-2020

2.1. Xây dựng kết cấu hạ tầng thương mại điện tử

- Hệ thống mạng lưới viễn thông, Internet cáp quang trên địa bàn tỉnh được nâng cấp, mở rộng các nhà mạng đảm bảo hệ thống cung cấp dịch vụ viễn thông và Internet có chất lượng cao. Trong đó 100% cơ quan hành chính nhà nước, 100% doanh nghiệp có trang bị mạng internet tốc độ cao.

- Việc triển khai ứng dụng chữ ký số trong cơ quan hành chính nhà nước đã được triển khai thực hiện, đến nay đã có 100% cơ quan hành chính thực hiện ký số các văn bản hành chính; 70% doanh nghiệp áp dụng phổ biến chứng thực chữ ký số trong lĩnh vực khai thuế, bảo hiểm và hải quan điện tử.

2.2. Môi trường ứng dụng thương mại điện tử

- 100% cơ quan quản lý nhà nước có trang thông tin điện tử để cung cấp thông tin cho doanh nghiệp.
- 100% dịch vụ hành chính công được cung cấp trực tuyến đạt mức độ 2 trên trang thông tin điện tử <https://dichvucong.binhdinhh.gov.vn/> và các cơ quan chuyên môn của UBND cấp huyện; trong đó, có hơn 17% dịch vụ công được cung cấp mức độ 3, 4 theo quy định (Nguồn số liệu: Theo thống kê tại <https://dichvucong.binhdinhh.gov.vn/>).
- 100% giao dịch giữa cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện qua phần mềm quản lý điều hành văn phòng điện tử Idesk.
- 100% doanh nghiệp sử dụng thư điện tử trong hoạt động giao dịch và trao đổi thông tin.
- 62% doanh nghiệp có trang thông tin điện tử và sử dụng phần mềm tác nghiệp phục vụ hoạt động thương mại điện tử.
- Trên 80% siêu thị, trung tâm mua sắm và cơ sở phân phối hiện đại có thiết bị chấp nhận thẻ thanh toán (POS) và cho phép người tiêu dùng thanh toán không dùng tiền mặt khi mua hàng.

2.3. Phổ biến, tuyên truyền và đào tạo về thương mại điện tử

Giai đoạn 2016-2020, tỉnh đã phối hợp với Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số và các đơn vị liên quan tổ chức 06 lớp tập huấn về thương mại điện tử, trong đó 02 lớp dành cho cán bộ quản lý nhà nước, 02 lớp dành cho đối tượng là các doanh nghiệp và 02 lớp dành cho cả cán bộ quản lý nhà nước và các doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Kết quả:

- Gần 90% cán bộ quản lý nhà nước và doanh nghiệp biết đến lợi ích của thương mại điện tử.
- Trên 600 lượt cán bộ quản lý nhà nước và doanh nghiệp tham dự các khóa đào tạo ngắn hạn về thương mại điện tử.

3. Đánh giá kết quả đạt được

3.1. Đánh giá chung

Nhìn chung, qua 5 năm triển khai thực hiện Quyết định số 4924/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh, việc phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực, cụ thể:

- Cán bộ công chức, viên chức trong hệ thống cơ quan quản lý Nhà nước và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh được trang bị kiến thức và kỹ năng tin học văn phòng, trao đổi thư điện tử, truy cập Internet phục vụ công việc. Trình độ ứng dụng công nghệ thông tin của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan quản lý nhà nước được cải thiện rõ rệt; 100% cán bộ thành thạo tin học văn phòng, sử dụng mạng để trao đổi thư điện tử, khai thác thông tin qua Internet. Đây là tiền đề quan trọng để tiến hành xây dựng và triển khai các ứng dụng dùng chung trên môi trường mạng, ứng dụng hệ thống dịch vụ công trực tuyến và các phần mềm ứng dụng khác tại các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành.

- Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã quan tâm đầu tư trang thiết bị hiện đại,

ứng dụng công nghệ thông tin và thương mại điện tử vào công tác quản lý điều hành, đầu tư các phần mềm ứng dụng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị; xây dựng các website để giới thiệu, quảng bá, giao dịch bán hàng, trao đổi thông tin tìm kiếm mở rộng thị trường.

3.2. Một số tồn tại, hạn chế

- Nhận thức về tầm quan trọng, lợi ích của thương mại điện tử trong các doanh nghiệp tuy đã được cải thiện nhưng vẫn còn hạn chế, đặc biệt là đối với các cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh nhỏ lẻ; mặt khác, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh hầu hết là các doanh nghiệp nhỏ, kết cấu hạ tầng thương mại điện tử đầu tư ít và chưa đồng bộ.

- Website của các doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin đơn thuần, chưa khai thác hết các tính năng ứng dụng của website trong hoạt động hỗ trợ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; phần lớn doanh nghiệp vẫn chưa quan tâm nhiều tới việc quảng cáo trên google, facebook, zalo....

- Hoạt động của các sàn giao dịch thương mại điện tử hiệu quả đạt được chưa như mong muốn, còn nhiều hạn chế về số lượng doanh nghiệp, hàng hóa tham gia giao dịch còn ít, hạn chế về công tác giới thiệu, quảng bá,...

- Tình trạng hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng được rao bán trên các sàn thương mại điện tử hoặc website mua bán trực tuyến, dẫn đến khách hàng, người tiêu dùng khi thực hiện việc mua bán, thanh toán còn e ngại khi sử dụng phương thức giao dịch hiện đại vì sợ rủi ro; giao dịch trong khâu thanh toán, đặt hàng và nhận hàng có chỗ chưa hợp lý.

- Thiếu lực lượng lao động có trình độ chuyên môn, trong doanh nghiệp thường sử dụng lao động thực hiện nhiệm vụ thương mại điện tử theo hình thức kiêm nhiệm. Khả năng ứng dụng các phần mềm, những tiện ích còn hạn chế, thiếu sự hướng dẫn, đào tạo chính quy, bài bản.

Tuy còn những tồn tại, hạn chế nhưng phát triển thương mại điện tử trong kinh doanh thay thế cho phương thức truyền thống đang là một xu thế tất yếu trong xã hội hiện đại, hội nhập và đô thị hóa. Vì vậy, trong thời gian đến cần đẩy nhanh ứng dụng thương mại điện tử nhằm giúp các tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận hình thức kinh doanh tiên tiến, ít tốn kém, tận dụng tối đa cơ hội kinh doanh để phát triển doanh nghiệp.

II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ TỈNH BÌNH ĐỊNH GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Sự cần thiết xây dựng Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025

- Thương mại điện tử là một hình thức thương mại tiên tiến, hiện đại; là một trong những kết cấu hạ tầng quan trọng của lĩnh vực thương mại và xã hội thông tin; thương mại điện tử đem lại những lợi ích to lớn cho doanh nghiệp, người tiêu dùng và toàn xã hội. Phát triển thương mại điện tử là xu thế tất yếu và cần thiết trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay, qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh và của doanh nghiệp.

- Đối với doanh nghiệp, thương mại điện tử giúp doanh nghiệp nắm được thông tin phong phú, đa dạng về thị trường, đối tác, giúp tiết kiệm chi phí sản xuất,

chi phí bán hàng và tiếp thị. Thương mại điện tử còn giúp người tiêu dùng và doanh nghiệp giảm thời gian và chi phí giao dịch; người tiêu dùng được cung cấp đầy đủ thông tin về sản phẩm, dịch vụ...; thuận lợi trong việc lựa chọn hàng hóa, dịch vụ và nhà cung cấp.

- Đối với xã hội, sự phát triển mạnh mẽ của thương mại điện tử làm thay đổi phương thức kinh doanh, giao dịch truyền thống, đem lại những lợi ích to lớn cho xã hội. Thương mại điện tử còn tạo điều kiện cho việc thiết lập và củng cố mối quan hệ giữa các thành phần tham gia vào quá trình thương mại hóa, đồng thời tạo điều kiện đẩy nhanh việc tiếp cận nền kinh tế số hóa.

- Ngày 15/5/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 645/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2021-2025, trong đó, chỉ đạo các địa phương “*Căn cứ tình hình ứng dụng thương mại điện tử thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng Kế hoạch phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2021-2025 của địa phương mình, phê duyệt và bố trí ngân sách để triển khai thực hiện*”.

Việc xây dựng Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025 sẽ góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành và thực thi kế hoạch phát triển sản xuất, kinh doanh và phù hợp với Quyết định số 645/QĐ-TTg ngày 15/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Căn cứ pháp lý

- Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;
- Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử;
- Quyết định số 07/QĐ-TTg ngày 02 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia;
- Quyết định số 645/QĐ-TTg ngày 15/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;
- Thông tư số 47/2014/TT-BCT ngày 05/12/2014 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý website thương mại điện tử.

3. Mục tiêu

3.1. Mục tiêu chung

Triển khai các giải pháp, hoạt động hỗ trợ phát triển lĩnh vực thương mại điện tử của tỉnh, đưa thương mại điện tử trở thành hoạt động được sử dụng, ứng dụng phổ biến trong các cơ quan quản lý nhà nước và đại bộ phận các doanh nghiệp trong tỉnh;

góp phần nâng cao hiệu quả trong hoạt động quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước; nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp và năng lực cạnh tranh của tỉnh; thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa, phù hợp với tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế; tham gia vào cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

3.2. Mục tiêu cụ thể (đến năm 2025)

a) Về quy mô thị trường thương mại điện tử

- Phần đầu có khoảng 55% dân số tham gia mua sắm trực tuyến, với giá trị hàng hóa giao dịch trên môi trường trực tuyến đạt 100 USD/người/năm vào năm 2025.

- Doanh số thương mại điện tử B2C tăng 25% năm, chiếm khoảng 10% so với mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng của tỉnh đến năm 2025.

b) Về hạ tầng các dịch vụ phụ trợ cho thương mại điện tử

- Thanh toán không dùng tiền mặt trong thương mại điện tử đạt 35%, trong đó thanh toán thực hiện qua các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán chiếm 50%;

- Chi phí trung bình cho chuyên phát và hoàn tất đơn hàng chặng cuối chiếm dưới 10% giá thành sản phẩm trong thương mại điện tử;

- 50% các giao dịch mua hàng trên website/ứng dụng thương mại điện tử có hóa đơn điện tử;

- Phối hợp với Bộ Công Thương xây dựng và đưa vào vận hành cơ sở dữ liệu dùng chung về thương mại điện tử.

c) Về tương quan phát triển thương mại điện tử giữa các địa phương

- Các địa phương ngoài thành phố Quy Nhơn chiếm 30% giá trị giao dịch thương mại điện tử B2C của cả tỉnh;

- 40% số xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh có thương nhân thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ trực tuyến.

d) Về ứng dụng thương mại điện tử trong doanh nghiệp

- 80% website thương mại điện tử của doanh nghiệp có tích hợp chức năng đặt hàng trực tuyến.

- Có 40-50% doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động kinh doanh trên các sàn thương mại điện tử, bao gồm các mạng xã hội có chức năng sàn giao dịch thương mại điện tử.

- Có 40% doanh nghiệp tham gia hoạt động thương mại điện tử trên các ứng dụng di động.

- 100% các siêu thị, trung tâm thương mại, các cơ sở mua sắm lớn hiện đại phải đảm bảo được việc thanh toán (POS) và cho phép người tiêu dùng thanh toán không dùng tiền mặt.

- 70% các đơn vị cung cấp điện, nước, viễn thông, truyền hình chấp nhận thanh toán không dùng tiền mặt và cung cấp hóa đơn điện tử cho người tiêu dùng.

đ) Về phát triển nguồn nhân lực về thương mại điện tử

- 50% các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh triển khai đào tạo và giới thiệu về lĩnh vực thương mại điện tử cho sinh viên các

ngành học.

- 100% cán bộ quản lý nhà nước về thương mại điện tử được đào tạo và tập huấn về pháp lý, kỹ năng thương mại điện tử trong thời kỳ mới.

- 60% các doanh nghiệp, hợp tác xã, các hộ kinh doanh cá thể được tham gia các khóa tập huấn, đào tạo về kỹ năng thương mại điện tử.

- 1.000 lượt doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cán bộ quản lý nhà nước, thanh niên khởi nghiệp được tham gia các khóa đào tạo về kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử.

e) Về các giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số cho doanh nghiệp

- Xây dựng thang đánh giá mức độ chuyển đổi số của doanh nghiệp;

- Tổ chức ít nhất 02 đến 03 buổi tập huấn nâng cao nhận thức và ứng dụng thực tiễn chuyển đổi số.

4. Các nhiệm vụ và giải pháp

4.1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm đáp ứng nhu cầu về phát triển thương mại điện tử

Rà soát, bổ sung, sửa đổi và ban hành mới các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật theo hướng tạo điều kiện, khuyến khích, hỗ trợ các hoạt động ứng dụng thương mại điện tử và các mô hình kinh doanh mới trên nền tảng công nghệ số.

4.2. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về thương mại điện tử

Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của cộng đồng về thương mại điện tử thông qua các hoạt động truyền thông: báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình, tờ rơi quảng bá về thương mại điện tử và các hình thức khác; tổ chức các sự kiện thúc đẩy phát triển thương mại điện tử; xây dựng và quảng bá chỉ số phát triển thương mại điện tử của tỉnh.

4.3. Nâng cao năng lực quản lý và tổ chức hoạt động thương mại điện tử

a) Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn chuyên sâu cho các lực lượng thực thi pháp luật về chống hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, buôn bán hàng giả, hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên môi trường trực tuyến.

b) Phối hợp tổ chức hoạt động thanh tra liên ngành về lĩnh vực thương mại điện tử tại địa phương.

c) Tổ chức Đoàn đi khảo sát học tập kinh nghiệm tại các địa phương xây dựng và triển khai kế hoạch thương mại điện tử đạt kết quả tốt; khảo sát tại một số doanh nghiệp ứng dụng thành công thương mại điện tử trong sản xuất kinh doanh.

d) Theo chương trình kế hoạch, tổ chức đoàn gồm các sở, ngành liên quan tham dự hội thảo, tập huấn, hội nghị về thương mại điện tử do các Bộ, ngành tổ chức nhằm nâng cao kiến thức về thương mại điện tử cho cán bộ, công chức.

đ) Tăng cường năng lực thống kê về thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Bình Định. Tổ chức rà soát, kiểm tra để nắm bắt tình hình phát triển thương mại điện tử trên địa bàn, làm cơ sở cho việc triển khai chính sách và thực thi pháp luật về thương mại điện tử tại địa phương.

e) Đẩy mạnh cung cấp trực tuyến các dịch vụ công liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các thủ tục hành

chính công.

4.4. Xây dựng thị trường và nâng cao lòng tin người tiêu dùng trong thương mại điện tử

a) Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn ngắn hạn cho các đối tượng là cán bộ nhà nước, doanh nghiệp, thanh niên khởi nghiệp và sinh viên về thương mại điện tử với các nội dung cụ thể như sau:

- Đối tượng: cán bộ quản lý nhà nước và doanh nghiệp thanh niên khởi nghiệp và sinh viên.

- Số lượng: 05 lớp, mỗi năm tổ chức 01 lớp (khoảng 100 – 150 học viên/lớp).

- Nội dung: Xu hướng phát triển thương mại điện tử trên thế giới và tại Việt Nam; các mô hình thương mại điện tử điển hình trên thế giới và Việt Nam; gian lận trong thương mại điện tử và chế tài xử lý vi phạm; các hoạt động thanh tra, kiểm tra, thống kê thương mại điện tử; dịch vụ công trực tuyến; lập kế hoạch marketing trực tuyến; các kỹ năng khai thác thông tin thương mại trực tuyến; các kỹ năng tìm kiếm khách hàng trên Internet; xây dựng và quản trị website; thiết kế website thân thiện với thiết bị cầm tay; tối ưu hóa website thân thiện với công cụ tìm kiếm; sàn giao dịch thương mại điện tử; xây dựng thương hiệu trên môi trường Internet,...

b) Tổ chức ngày hội triển lãm trực tuyến các sản phẩm đặc trưng trên địa bàn tỉnh trên Website thương mại điện tử kết nối giao thương giữa Bình Định và các tỉnh phía Nam nước Lào (VietLao.vn)

c) Khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng các giải pháp thanh toán đảm bảo trong giao dịch thương mại điện tử.

4.5. Tăng cường năng lực các hệ thống hạ tầng và dịch vụ hỗ trợ cho thương mại điện tử

a) Phát triển các hạ tầng, giải pháp hỗ trợ giao dịch điện tử tích hợp thanh toán trong thương mại và dịch vụ công; phát triển các tiện ích thanh toán trên nền tảng di động, ví điện tử, mã QR code,...; đảm bảo an ninh, an toàn thanh toán để góp phần thúc đẩy thanh toán điện tử trong giao dịch thương mại điện tử, bao gồm mô hình thương mại điện tử doanh nghiệp - người tiêu dùng (B2C), doanh nghiệp - doanh nghiệp (B2B), chính phủ - người dân (G2C), chính phủ - doanh nghiệp (G2B); Online - Offline (O2O);

b) Duy trì, phát triển các website, dịch vụ hỗ trợ ứng dụng thương mại điện tử

- Duy trì và nâng cấp Website thương mại điện tử kết nối giao thương giữa Bình Định và các tỉnh phía Nam nước Lào (VietLao.vn) nhằm hỗ trợ doanh nghiệp xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm và thương hiệu.

- Duy trì hệ thống thu thập và quản lý trực tuyến thông tin xuất nhập khẩu Bình Định <http://xnkbinhdinh.ekip.info> giúp cho việc thu thập thông tin, số liệu về tình hình hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh được nhanh chóng, tiện lợi; cung cấp các thông tin, văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu.

- Xây dựng phần mềm Bản đồ trực tuyến hệ thống phân phối hàng Việt trên địa bàn tỉnh Bình Định nhằm phục vụ nhu cầu cung cấp thông tin cho sản xuất kinh doanh và tiêu dùng hàng Việt của doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh.

4.6. *Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử hỗ trợ các ngành hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh, mở rộng tiêu thụ hàng hóa nội địa và thúc đẩy phát triển thương mại điện tử tại địa phương*

a) Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các giải pháp công nghệ số (công nghệ mã vạch, mã QR code, chip NFC, công nghệ blockchain...) để truy xuất nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm, xây dựng thương hiệu trực tuyến và tiếp thị sản phẩm trên môi trường điện tử (hỗ trợ cho khoảng 50 doanh nghiệp thực hiện chương trình này).

b) Xây dựng, cung cấp các gói giải pháp toàn diện hỗ trợ bán hàng trực tuyến và triển khai các đề án hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ trong các ngành hàng tiêu biểu tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước.

Hàng năm, triển khai hướng dẫn doanh nghiệp sử dụng chương trình tối ưu hóa hoạt động quản lý nội bộ của doanh nghiệp thông qua các công cụ e-business cụ thể là phần mềm cơ sở dữ liệu quản lý khách hàng (CRM) nhằm hỗ trợ doanh nghiệp lưu trữ dữ liệu về khách hàng một cách liên tục (*hỗ trợ cho khoảng 25 doanh nghiệp thực hiện chương trình này*).

c) Hỗ trợ xây dựng website thương mại điện tử bán hàng, bộ thương hiệu trực tuyến cho doanh nghiệp

Hàng năm, hỗ trợ doanh nghiệp chưa có hoặc đã có website thương mại điện tử, bộ thương hiệu trực tuyến đang hoạt động, thiết kế, nâng cấp thành website thương mại điện tử, bộ thương hiệu có đầy đủ chức năng để bán hàng như: giỏ hàng trực tuyến, tích hợp thanh toán trực tuyến, chức năng quản lý hoạt động khuyến mãi trực tuyến, kết nối mạng xã hội, hỗ trợ chat live, chatbot và các công cụ này phải thân thiện với thiết bị cầm tay,... (*hỗ trợ cho khoảng 50 doanh nghiệp, cơ sở làng nghề thực hiện chương trình này*).

d) Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các sàn thương mại điện tử uy tín trong và ngoài nước nhằm quảng bá thương hiệu và sản phẩm của doanh nghiệp.

Hàng năm, hỗ trợ các doanh nghiệp đủ điều kiện và khả năng tham gia vào các sàn thương mại điện tử lớn của thế giới như Amazon, Alibaba,... (*hỗ trợ cho khoảng 25 doanh nghiệp thực hiện chương trình này*).

đ) Khai thác thông tin trên Cổng thông tin thị trường nước ngoài và Cổng thông tin xuất khẩu Việt Nam - VietnamExport.

Cổng thông tin thị trường nước ngoài <http://vietnamexport.com> cung cấp một cách có hệ thống thông tin thị trường nước ngoài về hầu hết các quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Thông tin thị trường nước ngoài được cung cấp bởi các đơn vị của Bộ Công Thương và hệ thống tên 60 Thương vụ Việt Nam tại các nước. Thông tin được cung cấp hàng tháng, hàng tuần để Sở Công Thương cập nhật, tổng hợp cung cấp đến các doanh nghiệp xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh.

e) Hỗ trợ doanh nghiệp kinh doanh thương mại điện tử theo mô hình B2C

Hàng năm, hỗ trợ thực hiện gắn nhãn tín nhiệm Safeweb đảm bảo bảo vệ thông tin cá nhân theo thông lệ quốc tế hỗ trợ khách hàng yên tâm khi giao dịch với website của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh (*hỗ trợ cho khoảng 25 doanh nghiệp thực hiện chương trình này*).

4.7. *Phát triển và ứng dụng các công nghệ mới trong thương mại điện tử, hỗ*

trợ quá trình chuyển đổi số của doanh nghiệp

- a) Xây dựng bộ giải pháp hỗ trợ kinh doanh trực tuyến để giúp các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ triển khai ứng dụng thương mại điện tử.
- b) Xây dựng giải pháp hoàn tất đơn hàng (fulfillment) hỗ trợ doanh nghiệp tối ưu từng khâu trong kinh doanh (logistics - marketing - sale - chăm sóc khách hàng).
- c) Xây dựng gói giải pháp phân tích nhu cầu thị trường, insight khách hàng tiềm năng, SWOT, chiến lược định vị theo nhu cầu thị trường (revelant/distinctive).

5. Kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí dự kiến triển khai Kế hoạch phát triển thương mại điện tử của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 là: **6.860.000.000 đồng** (*Sáu tỷ, tám trăm sáu mươi triệu đồng chẵn*), trong đó:

- Kinh phí hỗ trợ từ Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia: **3.785.000.000 đồng** (*Ba tỷ, bảy trăm tám mươi lăm triệu đồng chẵn*).

- Kinh phí ngân sách địa phương: **3.075.000.000 đồng** (*Ba tỷ, không trăm bảy mươi lăm triệu đồng chẵn*).

*** Bảng tổng hợp phân bổ nguồn kinh phí:**

| Stt | Nguồn kinh phí | Tổng cộng (triệu đồng) | Năm thực hiện (triệu đồng) | | | | |
|-----|---|------------------------|----------------------------|--------------|--------------|--------------|--------------|
| | | | 2021 | 2022 | 2023 | 2024 | 2025 |
| 1 | Hỗ trợ từ Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia | 3.785 | 535 | 905 | 695 | 815 | 835 |
| 2 | Kinh phí từ ngân sách địa phương | 3.075 | 585 | 625 | 585 | 605 | 675 |
| | Tổng cộng | 6.860 | 1.120 | 1.530 | 1.280 | 1.420 | 1.510 |

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Là cơ quan đầu mối chủ trì thực hiện Kế hoạch, có trách nhiệm phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ban ngành liên quan, Báo Bình Định, Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định, Trung tâm Phát triển thương mại điện tử, Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số (Bộ Công Thương) hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh ứng dụng thương mại điện tử.

- Hàng năm, căn cứ vào Kế hoạch phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2021-2025, Sở Công Thương xây dựng Kế hoạch và dự toán chi tiết trình UBND tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt gửi Bộ Công Thương trước ngày 30/6 để Bộ Công Thương tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ quy định hỗ trợ kinh phí cho ngân sách tỉnh để thực hiện Chương trình này. Trong quá trình thực hiện chú ý lồng ghép với các chương trình, kế hoạch dự án chuyên ngành khác có liên quan, tránh

trùng lắp, lãng phí.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện kế hoạch; tổng hợp báo cáo kết quả cho Bộ Công Thương và UBND tỉnh theo quy định.

- Tiếp nhận các kiến nghị, phản ánh của các tổ chức, cá nhân có liên quan khi gặp khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện để kiến nghị UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh và theo hướng dẫn của Trung ương.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Thực hiện tốt việc quản lý và đề xuất các biện pháp khuyến khích doanh nghiệp đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông, mạng lưới rộng khắp, chất lượng cao nhằm phục vụ phát triển thương mại điện tử.

- Phối hợp với Sở Công Thương đẩy mạnh phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công nghệ thông tin và thương mại điện tử.

- Phối hợp với Sở Công Thương trong việc thống kê về tình hình ứng dụng thương mại điện tử của các doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ các sở, ngành, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin và thương mại điện tử; tư vấn cho doanh nghiệp về các nội dung liên quan đến công nghệ thông tin và thương mại điện tử; gắn kết sự phát triển thương mại điện tử với Chính phủ điện tử.

- Phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan liên quan triển khai các vấn đề về an toàn, an ninh mạng; tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về an toàn, an ninh mạng cho cán bộ công chức, doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

Tư vấn, hướng dẫn các doanh nghiệp đăng ký sử dụng mã số, mã vạch, mã truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm, hàng hóa; áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng gắn với nền tảng sẵn sàng cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính

Căn cứ vào tiến độ thực hiện và tùy vào tình hình ngân sách hàng năm, Sở Công Thương xây dựng Kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện thương mại điện tử, phối hợp Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo khả năng cân đối của ngân sách tỉnh hàng năm để triển khai thực hiện.

5. Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Bình Định

Chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan chỉ đạo các ngân hàng thương mại đóng trên địa bàn tỉnh hiện đại hóa hệ thống thanh toán điện tử các dịch vụ đảm bảo an ninh, an toàn và thuận tiện cho các tổ chức, cá nhân thực hiện thanh toán trực tuyến.

6. Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định

- Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền phổ biến các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động thương mại điện tử trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các đài trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với Sở Công Thương và các đơn vị có liên quan xây dựng phóng

sự, chuyên đề phổ biến các nội dung liên quan hoạt động thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh.

7. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

- Chủ động nghiên cứu và thực hiện các giải pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật thương mại điện tử; thanh toán điện tử, giao dịch điện tử và các hành vi vi phạm khác trên môi trường mạng.

- Kiểm tra, kiểm soát đảm bảo an ninh và an toàn trong hoạt động thương mại điện tử.

8. Các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố

Căn cứ nội dung của Kế hoạch, chủ động xây dựng Kế hoạch thực hiện tại đơn vị, địa phương; phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện tuyên truyền, phổ biến, đào tạo về thương mại điện tử cho cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị mình.

9. Các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân liên quan

Chủ động tham gia, cộng tác với các chương trình, dự án của các cơ quan nhà nước trong việc phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh; triển khai các ứng dụng thương mại điện tử trong hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Giám đốc các doanh nghiệp, tổ chức có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo, đề xuất UBND tỉnh./.

Nguyễn Phi Long

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Phi Long

Nguyễn Phi Long

Phụ lục

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2020 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: triệu đồng

| Stt | Nguồn kinh phí | Tổng cộng | Năm thực hiện | | | | |
|-----|--|--------------|---------------|------------|------------|------------|------------|
| | | | 2021 | 2022 | 2023 | 2024 | 2025 |
| 1 | Tuyên truyền nâng cao nhận thức về thương mại điện tử (TMĐT) | 200 | 40 | 40 | 40 | 40 | 40 |
| | Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về TMĐT thông qua các phương tiện thông tin đại chúng | 200 | 40 | 40 | 40 | 40 | 40 |
| | <i>Nguồn kinh phí: - Ngân sách địa phương (100%)</i> | <i>200</i> | <i>40</i> | <i>40</i> | <i>40</i> | <i>40</i> | <i>40</i> |
| 2 | Nâng cao năng lực quản lý và tổ chức hoạt động thương mại điện tử | 815 | 165 | 145 | 165 | 145 | 195 |
| 2.1 | Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn chuyên sâu cho các lực lượng thực thi pháp luật về chống hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, buôn bán hàng giả, hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên môi trường trực tuyến | 300 | 60 | 60 | 60 | 60 | 60 |
| | <i>Nguồn kinh phí: - Chương trình phát triển TMĐT quốc gia (100%)</i> | <i>300</i> | <i>60</i> | <i>60</i> | <i>60</i> | <i>60</i> | <i>60</i> |
| 2.2 | Tổ chức thanh tra liên ngành về lĩnh vực thương mại điện tử tại địa phương | 90 | | 30 | | 30 | 30 |
| | <i>Nguồn kinh phí: - Ngân sách địa phương (100%)</i> | <i>90</i> | | <i>30</i> | | <i>30</i> | <i>30</i> |
| 2.3 | Tổ chức các đoàn đi khảo sát, học tập kinh nghiệm về thương mại điện tử tại các tỉnh | 150 | 50 | | 50 | | 50 |
| | <i>Nguồn kinh phí: - Ngân sách địa phương (100%)</i> | <i>150</i> | <i>50</i> | | <i>50</i> | | <i>50</i> |
| 2.4 | Tham dự hội thảo, tập huấn, hội nghị trong và ngoài nước do các Bộ, ngành tổ chức | 150 | 30 | 30 | 30 | 30 | 30 |
| | <i>Nguồn kinh phí: - Ngân sách địa phương (100%)</i> | <i>150</i> | <i>30</i> | <i>30</i> | <i>30</i> | <i>30</i> | <i>30</i> |
| 2.5 | Tổ chức điều tra, thu thập số liệu thống kê về tình hình ứng dụng công nghệ thông tin, TMĐT trên địa bàn tỉnh | 125 | 25 | 25 | 25 | 25 | 25 |
| | <i>Nguồn kinh phí: - Ngân sách địa phương (100%)</i> | <i>125</i> | <i>25</i> | <i>25</i> | <i>25</i> | <i>25</i> | <i>25</i> |
| 3 | Xây dựng thị trường và nâng cao lòng tin người tiêu dùng trong thương mại điện tử | 1.000 | 80 | 280 | 80 | 280 | 280 |
| 3.1 | Tập huấn phổ biến kiến thức phát triển nguồn nhân lực TMĐT cho cán bộ QLNN và doanh nghiệp trong tỉnh | 400 | 80 | 80 | 80 | 80 | 80 |
| | <i>Nguồn kinh phí: - Ngân sách địa phương (50%)</i> | <i>200</i> | <i>40</i> | <i>40</i> | <i>40</i> | <i>40</i> | <i>40</i> |
| | <i>- Chương trình phát triển TMĐT quốc gia (50%)</i> | <i>200</i> | <i>40</i> | <i>40</i> | <i>40</i> | <i>40</i> | <i>40</i> |
| 3.2 | Tổ chức ngày hội triển lãm trực tuyến các sản phẩm đặc trưng của tỉnh trên Website VietLao.vn | 600 | | 200 | | 200 | 200 |
| | <i>Nguồn kinh phí: - Ngân sách địa phương (30%)</i> | <i>180</i> | | <i>60</i> | | <i>60</i> | <i>60</i> |
| | <i>- Chương trình phát triển TMĐT quốc gia (70%)</i> | <i>420</i> | | <i>140</i> | | <i>140</i> | <i>140</i> |

| Stt | Nguồn kinh phí | Tổng cộng | Năm thực hiện | | | | |
|-----|--|--------------|---------------|------------|------------|------------|------------|
| | | | 2021 | 2022 | 2023 | 2024 | 2025 |
| 4 | Tăng cường năng lực các hệ thống hạ tầng và dịch vụ hỗ trợ cho thương mại điện tử | 840 | 170 | 400 | 90 | 90 | 90 |
| 4.1 | Nâng cấp, duy trì Website thương mại điện tử kết nối giao thương giữa Bình Định và các tỉnh phía Nam nước Lào (VietLao.vn) | 350 | 150 | 50 | 50 | 50 | 50 |
| | <i>Nguồn kinh phí: - Ngân sách địa phương (100%)</i> | <i>350</i> | <i>150</i> | <i>50</i> | <i>50</i> | <i>50</i> | <i>50</i> |
| 4.2 | Duy trì Hệ thống quản lý trực tuyến thông tin xuất nhập khẩu Bình Định http://xnkbinhdinhh.ekip.info | 100 | 20 | 20 | 20 | 20 | 20 |
| | <i>Nguồn kinh phí: - Ngân sách địa phương (100%)</i> | <i>100</i> | <i>20</i> | <i>20</i> | <i>20</i> | <i>20</i> | <i>20</i> |
| 4.3 | Xây dựng và duy trì phần mềm Bản đồ trực tuyến hệ thống phân phối hàng Việt trên địa bàn tỉnh Bình Định | 390 | | 330 | 20 | 20 | 20 |
| | <i>Nguồn kinh phí: - Ngân sách địa phương (30%)</i> | <i>160</i> | | <i>100</i> | <i>20</i> | <i>20</i> | <i>20</i> |
| | <i>- Chương trình phát triển TMĐT quốc gia (70%)</i> | <i>230</i> | | <i>230</i> | | | |
| 5 | Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử hỗ trợ các ngành hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh, mở rộng tiêu thụ hàng hóa nội địa và thúc đẩy phát triển thương mại điện tử tại địa phương | 3.235 | 665 | 665 | 665 | 665 | 665 |
| 5.1 | Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các giải pháp công nghệ số (công nghệ mã vạch, mã QR code, chip NFC, công nghệ blockchain...) để truy xuất nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm (10 DN/năm) | 500 | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 |
| | <i>Nguồn kinh phí: - Ngân sách địa phương (30%)</i> | <i>150</i> | <i>30</i> | <i>30</i> | <i>30</i> | <i>30</i> | <i>30</i> |
| | <i>- Chương trình phát triển TMĐT quốc gia (70%)</i> | <i>350</i> | <i>70</i> | <i>70</i> | <i>70</i> | <i>70</i> | <i>70</i> |
| 5.2 | Hỗ trợ DN ứng dụng TMĐT thông qua các công cụ kinh doanh điện tử (e-business) (05 DN/năm) | 750 | 150 | 150 | 150 | 150 | 150 |
| | <i>Nguồn kinh phí: - Ngân sách địa phương (30%)</i> | <i>225</i> | <i>45</i> | <i>45</i> | <i>45</i> | <i>45</i> | <i>45</i> |
| | <i>- Chương trình phát triển TMĐT quốc gia (70%)</i> | <i>525</i> | <i>105</i> | <i>105</i> | <i>105</i> | <i>105</i> | <i>105</i> |
| 5.3 | Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng website TMĐT (10 website/năm) | 800 | 160 | 160 | 160 | 160 | 160 |
| | <i>Nguồn kinh phí: - Ngân sách địa phương (30%)</i> | <i>250</i> | <i>50</i> | <i>50</i> | <i>50</i> | <i>50</i> | <i>50</i> |
| | <i>- Chương trình phát triển TMĐT quốc gia (70%)</i> | <i>550</i> | <i>110</i> | <i>110</i> | <i>110</i> | <i>110</i> | <i>110</i> |
| 5.4 | Hỗ trợ các doanh nghiệp đủ điều kiện và khả năng tham gia vào các sàn thương mại điện tử lớn của thế giới như Amazon, Alibaba... (05 DN/năm) | 750 | 150 | 150 | 150 | 150 | 150 |
| | <i>Nguồn kinh phí: - Ngân sách địa phương (30%)</i> | <i>250</i> | <i>50</i> | <i>50</i> | <i>50</i> | <i>50</i> | <i>50</i> |
| | <i>- Chương trình phát triển TMĐT quốc gia (70%)</i> | <i>500</i> | <i>100</i> | <i>100</i> | <i>100</i> | <i>100</i> | <i>100</i> |
| 5.5 | Hỗ trợ doanh nghiệp kinh doanh TMĐT theo mô hình B2C xây dựng quy trình thu thập thông tin khách hàng thông qua chứng nhận website TMĐT uy tín (SafeWeb) (05DN/năm) | 375 | 75 | 75 | 75 | 75 | 75 |
| | <i>Nguồn kinh phí: - Ngân sách địa phương (30%)</i> | <i>125</i> | <i>25</i> | <i>25</i> | <i>25</i> | <i>25</i> | <i>25</i> |
| | <i>- Chương trình phát triển TMĐT quốc gia (70%)</i> | <i>250</i> | <i>50</i> | <i>50</i> | <i>50</i> | <i>50</i> | <i>50</i> |

| Stt | Nguồn kinh phí | Tổng cộng | Năm thực hiện | | | | |
|-----|---|--------------|---------------|--------------|--------------|--------------|--------------|
| | | | 2021 | 2022 | 2023 | 2024 | 2025 |
| 5.6 | Cung cấp, cập nhật thông tin về tiềm năng xuất khẩu của tỉnh và danh bạ doanh nghiệp xuất khẩu trên Cổng thông tin xuất khẩu Việt Nam - VietnamExport | 100 | 20 | 20 | 20 | 20 | 20 |
| | <i>Nguồn kinh phí: - Ngân sách địa phương (100%)</i> | 100 | 20 | 20 | 20 | 20 | 20 |
| 5.7 | Khai thác thông tin trên Cổng thông tin Thị trường nước ngoài | 50 | 10 | 10 | 10 | 10 | 10 |
| | <i>Nguồn kinh phí: - Ngân sách địa phương (100%)</i> | 50 | 10 | 10 | 10 | 10 | 10 |
| 6 | Phát triển và ứng dụng các công nghệ mới trong thương mại điện tử, hỗ trợ quá trình chuyển đổi số của doanh nghiệp | 680 | - | - | 240 | 200 | 240 |
| 6.1 | Xây dựng bộ giải pháp hỗ trợ kinh doanh trực tuyến để giúp các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ triển khai ứng dụng TMĐT | 200 | | | | 200 | |
| | <i>Nguồn kinh phí: - Ngân sách địa phương (30%)</i> | 60 | | | | 60 | |
| | <i>- Chương trình phát triển TMĐT quốc gia (70%)</i> | 140 | | | | 140 | |
| 6.2 | Xây dựng giải pháp hoàn tất đơn hàng (fulfillment) hỗ trợ doanh nghiệp tối ưu từng khâu trong kinh doanh (logistics - marketing - sale - chăm sóc khách hàng) | 240 | | | | | 240 |
| | <i>Nguồn kinh phí: - Ngân sách địa phương (30%)</i> | 80 | | | | | 80 |
| | <i>- Chương trình phát triển TMĐT quốc gia (70%)</i> | 160 | | | | | 160 |
| 6.3 | Xây dựng gói giải pháp phân tích nhu cầu thị trường, insight khách hàng tiềm năng, SWOT, chiến lược định vị theo nhu cầu thị trường (revelant/ distinctive) | 240 | | | 240 | | |
| | <i>Nguồn kinh phí: - Ngân sách địa phương (30%)</i> | 80 | | | 80 | | |
| | <i>- Chương trình phát triển TMĐT quốc gia (70%)</i> | 160 | | | 160 | | |
| | Tổng cộng | 6.860 | 1.120 | 1.530 | 1.280 | 1.420 | 1.510 |
| | <i>Trong đó: - Ngân sách địa phương</i> | <i>3.075</i> | <i>585</i> | <i>625</i> | <i>585</i> | <i>605</i> | <i>675</i> |
| | <i>- Chương trình phát triển TMĐT quốc gia</i> | <i>3.785</i> | <i>535</i> | <i>905</i> | <i>695</i> | <i>815</i> | <i>835</i> |

Trần Văn